

Bản án số: **73/2021/HSST**
Ngày: 21 – 12 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán:* Ông Mai Xuân Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Hải.

Bà Nguyễn Thị Minh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xét xử, tầng 2 Chi cục Thuế khu vực Nam Ninh, địa chỉ: Số 116 đường Trần Phú, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐ-HSST ngày 10-12-2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Phan Văn L**, sinh năm 1991. Trú tại: TDP H, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Phan Văn D (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T - SN: 1962; Vợ: Đỗ Thị N, sinh năm 1989, Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 05/3/2018, TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng. Đã chấp hành xong ngày 30/6/2019.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08/9/2021 đến ngày 14/9/2021 chuyển tạm giam từ ngày 14/9/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ công an huyện Trực Ninh. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Vũ Trọng H, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Xóm 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. (có mặt)
- Người làm chứng: Anh Đào Văn D, sinh năm 1978; Chị Vũ Thị H, sinh năm 1982. Cùng trú tại: Xóm 17, T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định.
- Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1989; Địa chỉ: TDP H, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định. (Anh D, chị N có mặt, chị H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn L là đối tượng nghiện ma túy. Đầu tháng 9/2021, L có gặp và quen biết với một đối tượng nghiện ma túy tự giới thiệu tên là T, ở tỉnh Sơn La (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). T nói với L nếu muốn tìm T thì đến ngôi nhà hoang trên đê sông Ninh Cơ thuộc địa phận xã Việt Hùng, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định gần nhà máy nhựa Việt Hùng hoặc đến quán nước ở cổng chào huyện Xuân Trường.

Khoảng 11 giờ ngày 05/9/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, L một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát: 61F7-8247 đi từ nhà ở đến ngôi nhà hoang trên đê sông Ninh Cơ, thuộc địa phận xã Việt Hùng để gặp T. Đến nơi, L rủ T đi mua ma túy về sử dụng nhưng do T đã có sẵn ma túy nên rủ L cùng sử dụng, L đồng ý. Sau đó, L dùng xe máy chở T đến nghĩa địa An Quần thuộc thôn An Quần, xã Trực Tuấn đi vào bên trong nghĩa địa cả hai sử dụng hết gói ma túy trên. Trên đường đi ra về, T quan sát tại chùa An Quần (chùa ngay cạnh giáp khu vực nghĩa địa) đang thi công xây tường bao, không có cổng, không có người trông coi, trong khu vực công trình đang xây dựng có để 01 (một) máy trộn bê tông bằng kim loại được sơn màu đỏ, thùng trộn khoảng 480 lít để trên khung kim loại hình chữ U, phía trước có tay kéo, bên dưới có ba bánh xe, phía sau lắp một mô tơ công suất 3KW/220V. T nảy sinh ý định trộm cắp máy trộn bê tông nên nói với L: “Đợi em, em vào chùa em lấy cái máy mang đi bán”. L hiểu ý T nói muốn vào chùa An Quần, thôn An Quần để lấy trộm tài sản nên đồng ý. T một mình đi bộ về hướng chùa An Quần còn L đứng ở nghĩa địa trông coi. Khoảng 05 phút sau, T kéo 01 máy trộn bê tông từ trong chùa An Quần ra và bảo L: “Quay xe, đi kiểm chỗ bán”. L đồng ý rồi quay xe chở T ngồi sau kéo theo máy trộn bê tông đi tới địa phận xã Liêm Hải. L thấy cửa hàng thu mua phế liệu của vợ chồng anh Đào Văn D, chị Vũ Thị H ở xóm 17 T, xã Liêm Hải thì bảo T kéo máy trộn bê tông vào bán, còn L dựng xe đứng bên đường đối diện đợi. Theo anh D, chị H khai T vào gặp anh D nói: “Anh có mua máy bê tông cũ không?”, anh D đáp: “Anh có mua”. T nói tiếp: “Em chỉ bán cho anh cái khung máy trộn thôi, còn cái mô tơ em mang về lắp máy mới em làm công

trình”. Nghe vậy chị H hỏi: “Tại sao không bán mô tơ?” thì T nói: “Máy này nhỏ, em mua máy to về làm công trình, em mang mô tơ về lắp máy mới”. Do tin tưởng lời T nói nên anh D và chị H đồng ý thỏa thuận với giá sắt vụn là 9.000 đồng/kg. T mượn cớ lê của gia đình anh D và tự tháo mô tơ của máy trộn bê tông bỏ ra ngoài rồi cùng anh D, chị H tiến hành cân, xác định tổng khối lượng của máy trộn bê tông là 100kg. Chị H lấy 900.000đ trả cho T, T nhận tiền rồi mang theo mô tơ của máy trộn bê tông đi ra chỗ L đang đứng chờ bên đường và nói: “Bán được chín trăm, còn mô tơ anh chở em sang cầu Lạc Quần bán”. L chở T đi đến quán nước gần cổng chào huyện Xuân Trường vào ngồi uống nước. Một lúc sau, có một người đàn ông không rõ lai lịch cụ thể đi xe máy Honda Wave (không xác định được biển số) đến quán nói chuyện với T. T bảo L ngồi đợi ở quán nước còn người đàn ông chở T mang mô tơ máy trộn bê tông đi. Khoảng 30 phút sau, người đàn ông chở T quay lại quán rồi đi luôn. T nói với L bán mô tơ máy trộn bê tông được 400.000 đồng và bảo L chở về ngôi nhà hoang trên đê sông Ninh Cơ thuộc địa phận xã Việt Hùng. Khi L chở T về đến nơi, T nói: “Mai ra đây đón em rồi đi lấy hàng chơi”, ý rú L mai đến đón T cùng đi mua ma túy để sử dụng bằng tiền bán máy trộn bê tông có được, L đồng ý rồi một mình đi xe máy về nhà.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 5/9/2021 khi phát hiện chiếc máy trộn bê tông của mình bị mất cắp, anh Vũ Trọng H đến trụ sở Công an xã Trục Tuấn trình báo về sự việc trên.

Ngày 08/9/2021, Công an huyện Trục Ninh triệu tập Phan Văn L làm việc. Tại cơ quan điều tra Phan Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

Tạm giữ tại cửa hàng thu mua phế liệu của anh Đào Văn D, chị Vũ Thị H: 01 (một) máy trộn bê tông không có mô tơ làm bằng kim loại được sơn màu đỏ có dung tích thùng trộn khoảng 480 lít để trên khung kim loại hình chữ U, bên dưới gắn 03 bánh xe, phía trước có tay kéo, phía sau có một bản ốp bằng kim loại, đã qua sử dụng.

Tạm giữ tại nhà ở Phan Văn L: 01 xe máy kiểu dáng Honda Wave, nhãn hiệu XIONGSHI, màu xanh, biển kiểm soát 61F7-8247, số khung: 500000266, số máy: 00166886, đã qua sử dụng.

Thu tại ngôi nhà hoang trên sông Ninh Cơ thuộc địa phận xã Việt Hùng, huyện Trục Ninh: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm thời trang, kiểu dáng mũ lưới trai màu xanh, đã qua sử dụng.

Bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Trục Ninh xác định: Tổng giá trị của 01 (một) máy trộn bê

tông làm bằng kim loại được sơn màu đỏ, có dung tích thùng trộn khoảng 480 lít để trên khung kim loại hình chữ U, bên dưới gắn 03 bánh xe, phía trước có tay kéo, phía sau lắp 01 mô tơ có công suất 3KW/220V, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 05/9/2021 là 3.000.000 đồng (thùng trộn bê tông trị giá 2.000.000đ, mô tơ trị giá 1.000.000đ).

Đối với đối tượng tên T ở tỉnh Sơn La và người đàn ông (Không rõ lai lịch cụ thể) đi xe máy Honda Wave (không xác định được biển số) đến quán nước gần cổng chào huyện Xuân Trường chở T mang mô tơ máy trộn bê tông đi bán. Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh đang tiếp tục điều tra xác minh để xử lý theo quy định.

Đối với anh Đào Văn D và chị Vũ Thị H khi thu mua chiếc máy trộn bê tông không biết nguồn gốc tài sản là do trộm cắp mà có, do đó anh D và chị H không phạm tội.

Chiếc xe máy biển kiểm soát 61F7-8247 là của anh Phạm Văn T để ở nhà làm phương tiện cho gia đình sử dụng chung. Việc L sử dụng xe máy đi sử dụng ma túy và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản anh T không biết nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Theo L khai ngày 05/9/2021, L cùng T sử dụng tại nghĩa địa An Quần, thuộc thôn An Quần, xã Trực Tuấn và buổi sáng các ngày 06/9/2021, 07/9/2021, L cùng T sử dụng tại khu vực nghĩa địa thuộc thôn Trà Thuộc, tổ 14, TT Xuân Trường, huyện Xuân Trường. Ngoài lời khai của L chưa có tài liệu khác chứng minh nên chưa xử lý hành vi này.

Xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 (một) máy trộn bê tông không có mô tơ làm bằng kim loại được sơn màu đỏ có dung tích thùng trộn khoảng 480 lít để trên khung kim loại hình chữ U, bên dưới gắn 03 bánh xe, phía trước có tay kéo, phía sau có một bản ốp bằng kim loại, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của anh Vũ Trọng H nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh H để quản lý, sử dụng.

01 xe máy kiểu dáng Honda Wave, nhãn hiệu XIONGSHI, màu xanh, biển kiểm soát 61F7-8247, số khung: 500000266, số máy: 00166886, đã qua sử dụng: là tài sản hợp pháp của anh T, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh T.

Đối với 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm thời trang, kiểu dáng mũ lưỡi trai màu xanh, đã qua sử dụng. Đến nay chưa xác định được nguồn gốc tài sản trên, Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh, xử lý.

Đối với 01 (một) chiếc mô tơ công suất 3KW/220V của máy trộn bê tông, L không biết T cùng một người đàn ông (không xác định được lai lịch) mang đi bán ở

đâu, cho ai. Cơ quan CSĐT đã ra thông báo truy tìm vật chứng gửi các cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa có kết quả.

Số tiền bán máy trộn bê tông có được là 1.300.000 đồng, theo L khai T là người giữ toàn bộ số tiền, hiện nay chưa xác định được người đàn ông nên chưa tạm giữ được.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Vũ Trọng H đã nhận lại phần khung và thùng trộn của máy trộn bê tông, yêu cầu bồi thường đối với phần mô tơ của máy chưa thu hồi được là 1.000.000 đồng theo giá trị tài sản đã được định giá, tuy nhiên L chưa bồi thường số tiền trên.

Anh Đào Văn D và chị Vũ Thị H là chủ cửa hàng thu mua phế liệu không yêu cầu các đối tượng phải bồi thường số tiền 900.000 đồng dùng để thu mua khung và thùng trộn máy trộn bê tông nên không đặt ra xem xét.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS-TN ngày 23-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh truy tố bị cáo Phan Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Anh Vũ Trọng H yêu cầu L phải trả cho anh số tiền 1.000.000 đồng là giá trị máy mô tơ trộn bê tông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Văn L theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173 BLHS, Điểm, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm Dân sự: Buộc bị cáo Phan Văn L phải có trách nhiệm trả cho anh Vũ Trọng H 1.000.000 đồng là giá trị máy mô tơ chạy bê tông.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

[2] Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 05/9/2021, lợi dụng lúc không có người trông coi, quản lý, Phan Văn L cùng một đối tượng tên T (chưa xác định được danh tính) có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) máy trộn bê tông trị giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) của anh Vũ Trọng H để tại sân chùa An Quần, thuộc thôn An Quần, xã Trục Tuấn, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Tính chất tội phạm nghiêm trọng thể hiện ở hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu nhằm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là người có đầy đủ trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi, vi phạm pháp luật của mình. Hành vi của bị cáo Phan Văn L bị VKSND huyện Trục Ninh truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[3.2] Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phan Văn L phải có trách nhiệm trả cho anh Vũ Trọng H 1.000.000 đồng là giá trị máy mô tơ chạy bê tông.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Văn L phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phan Văn L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 08/9/2021.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
 3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 3 Điều 584 BLDS, buộc bị cáo Phan Văn L phải có trách nhiệm trả cho anh Vũ Trọng H 1.000.000 đồng là giá trị máy mô tơ chạy bê tông.
 4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điều 135 BLHS 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Văn L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).
 - Án phí dân sự: Buộc Phan Văn L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng)
 5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế theo các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định (1 bản);
- VKSND huyện Trực Ninh (2 bản);
- Công an huyện Trực Ninh (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh (1 bản);
- UBND TT C (1 bản);
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh